

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 11-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Tư;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

- Phạm Văn T, sinh năm 1980 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2016 bị Công an xã Long Thới, huyện Chợ Lách xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1976. Có mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Đình H, sinh năm 1971; Vắng mặt

Nơi cư trú: số 207 B, phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Chung Huỳnh A, sinh năm 1956; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1970; Có mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2018 sau khi uống rượu, Phạm Văn T nói chuyện với vợ là Nguyễn Thị Diễm T. Trong lúc nói chuyện, T nhớ lại buổi sáng trước khi đi lên nhà anh ruột của chị T chơi, T có xin chị T 20.000 đồng để mua rượu nhưng chị T không đưa tiền mà trực tiếp mua một lít rượu rồi dùng xe mô tô chở T đi lên nhà anh ruột chơi nên bức tức đập cửa sổ, xô ngã tủ đồ trong nhà; đồng thời, T nhớ lại chuyện ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp Long Hòa, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là chủ nơi T đang làm thuê nói với T mấy ngày trước là “ông Q hỏi mày mua giò đem chưa”, T suy nghĩ chuyện đi làm hàng tháng lãnh lương về được bao nhiêu tiền đều đưa cho vợ giữ hết mà xin 20.000 đồng vợ không cho, còn bị người ngoài chọc ghẹo nên T dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu của chị T nhiều cái; khi chị T bỏ chạy ra đường, T đuổi theo đến trước nhà bà Chung Quỳnh A ở cùng ấp thì T kéo chị T lại tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt chị T nhiều cái gây T tích. Sau khi chị T năn nỉ T kè chị T về nhà rửa vết T để đi bệnh viện, T nói để T rửa giúp nhưng chị T không đồng ý, T tiếp tục dùng tay đánh vào mặt chị T hai cái. Trong lúc T thay đồ, chị T lên lên xe đi đến Công an huyện Chợ Lách tố giác.

Vật chứng: Không thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 12/KSĐT-KT ngày 17 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Phạm Văn T về tội: “*Cố ý gây T tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cố ý gây T tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã chi trả toàn bộ chi phí

điều trị cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Nguyễn Thị Diễm T trình bày: Vào ngày 08 tháng 8 năm 2018, sau khi uống rượu về nhà tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu gây T tích cho chị. Tuy nhiên, sau khi chị đi Bệnh viện thì bị cáo đã lo toàn bộ chi phí điều trị cho chị. Từ ngày xảy ra sự việc đến nay bị cáo không còn uống rượu nhiều nữa và chị cũng đã tha thứ lỗi lầm do bị cáo gây ra. Hiện vợ chồng chị đang chung sống hạnh phúc, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì bản thân chị từ nhỏ đã có bệnh, không lao động được. Hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình chị rất khó khăn. Vì vậy chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét không xử lý hình sự đối với bị cáo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 08 tháng 8 năm 2018 sau khi uống rượu về nhà tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu của chị Nguyễn Thị Diễm T gây T tích cho chị T.

[3] Tại giấy chứng nhận T tích số 32/CN ngày 15/8/2018 của Trung T y tế huyện Chợ Lách chứng nhận T tích của chị Nguyễn Thị Diễm T như sau:

Vùng bên dưới mi mắt đến gò má phải sưng bầm tím đường kính # 02 x 02cm, sống mũi bị biến dạng, có vết trầy xước giữa mũi và có máu chảy ra từ lỗ mũi, xuất huyết kết mạc mắt trái khám. Vùng ngực không có dấu trầy xước không bầm tím ấn đau nhẹ vùng ngực, khám bụng mềm, không chướng, không bầm tím, không trầy xước, ấn đau nhẹ vùng hạ vị, vùng mặt ngoài đùi trái không trầy xước, ấn đau nhẹ, các vùng khác chưa ghi nhận bất thường, kết quả phim

xquang sọ: Gãy xương sống mũi không di lệch, gãy xương hốc mắt phải không di lệch.

Tại giấy chứng nhận T tích số 26/CN ngày 16/8/2018 của Bệnh viện đa khoa Minh Đức Bến Tre chứng nhận T tích cho chị Nguyễn Thị Diễm T:

Chẩn đoán: Gãy xương chính mũi- Vẹo vách ngăn mũi/ Chấn T đầu, mặt.

Chụp cắt lớp vi tính sọ não: Gãy xương chính mũi di lệch ít – Vẹo vách ngăn mũi – Tụ ít dịch xoang 2 bên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 258-918/TgT ngày 21/9/2018 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể do T tích cho Nguyễn Thị Diễm T là 16%.

[4] Mặc dù tỷ lệ T tật mà bị cáo gây ra cho chị Nguyễn Thị Diễm T là 16% nhưng xét thấy bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống vợ chồng, bị cáo lại vô cớ dùng vũ lực đánh gây thương tích cho bị hại. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, thể hiện tính hung hăng, côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Cố ý gây T tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe và tinh thần của bị hại mà còn gây bất bình trong dư luận và không đồng tình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị hại lại là vợ của bị cáo nên hành vi của bị cáo còn làm phát sinh nguy cơ gây tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, lo toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại; bị hại có yêu cầu không xử lý hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi

cur trú rõ ràng. Bị cáo và bị hại là vợ chồng, sau khi gây T tích cho bị hại bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, hiện bị cáo và bị hại đang sống hạnh phúc, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì bị hại có sức khỏe kém. Nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[9] Về khẩu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã chi trả toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên được ghi nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây T tích”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

2. Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã chi trả toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

